

Law of the People's Republic of China on the Protection of Disabled Persons	Pháp luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về bảo vệ người khuyết tật
(Adopted at the 17th Meeting of the Standing Committee of the Seventh National People's Congress on December 28, 1990 and promulgated by Order No.36 of the President of the People's Republic of China on December 28, 1990)	(Thông qua tại Hội nghị lần thứ 17 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhân dân toàn quốc Khóa VII ngày 28 tháng 12, năm 1990 và ban hành theo Lệnh số 36 của Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào ngày 28 tháng 12 1990)
Contents	Nội dung
Chapter I General Provisions	Chương I Quy định chung
Chapter II Rehabilitation	Chương II Phục hồi chức năng
Chapter III Education	Chương III Giáo dục
Chapter IV Employment	Chương IV Việc làm
Chapter V Cultural Life	Chương V Đời sống
Chapter VI Welfare	Chương VI Phúc lợi
Chapter VII Environment	Chương VII Môi trường
Chapter VIII Legal Liabilities	Chương VIII Trách nhiệm pháp lý
Chapter IX Supplementary Provisions	Chương IX Điều khoản bổ sung
Chapter I General Provisions	Chương I Quy định chung
Article 1 This Law is formulated in accordance with the Constitution for the purposes of protecting the lawful rights and interests of, and developing undertakings for, disabled persons, and ensuring their equal and full participation in social life and their share of the material and cultural wealth of the society.	Điều 1. Luật này được xây dựng theo quy định của Hiến pháp nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, và phát triển các cam kết đối với người khuyết tật, và bảo đảm sự tham gia bình đẳng và đầy đủ của người khuyết tật trong đời sống xã hội và đóng góp của họ về vật chất và văn hóa đối với xã hội.
Article 2 A disabled person refers to one who suffers from abnormalities or loss of a certain organ or function, psychologically or physiologically, or in anatomical structure and who has lost wholly or in part the ability to engage in activities in a normal way.	Điều 2. Người khuyết tật là một trong những người bị bất thường, mất mát của một cơ quan nhất định hoặc chức năng, tâm lý hay sinh lý, hoặc trong cấu trúc giải phẫu và những người đã mất toàn bộ hoặc một phần khả năng tham gia vào các hoạt động trong một cách bình thường.
"Disabled persons" refers to those with visual, hearing, speech or physical	"Người khuyết tật" là những người có thính giác, thị giác, lời nói hoặc khuyết tật về thể

disabilities, mental retardation, mental disorder, multiple disabilities and/or other disabilities.	chất, chậm phát triển tâm thần, rối loạn tâm thần, khuyết tật nhiều và / hoặc khuyết tật khác.
The criteria for classification of disabilities shall be established by the State Council.	Các tiêu chí phân loại khuyết tật sẽ được xác lập bởi Hội đồng Nhà nước.
Article 3 Disabled persons shall enjoy equal rights with other citizens in political, economic, cultural and social fields, in family life and other aspects.	Điều 3. người khuyết tật được hưởng quyền bình đẳng với các công dân khác về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, trong cuộc sống gia đình và các khía cạnh khác.
The citizen's rights and personal dignity of disabled persons shall be protected by law.	Các quyền công dân và nhân phẩm cá nhân của người khuyết tật được pháp luật bảo vệ.
Discrimination against, insult of and infringement upon disabled persons shall be prohibited.	Cấm việc phân biệt đối xử, xúc phạm và xâm phạm của người khuyết tật.
Article 4 The State shall provide disabled persons with special assistance by adopting supplementary methods and supportive measures with a view to alleviating or eliminating the effects of their disabilities and external barriers and ensuring the realization of their rights.	Điều 4. Nhà nước hỗ trợ đặc biệt đối với người khuyết tật bằng cách áp dụng phương pháp bổ sung và các biện pháp hỗ trợ nhằm giảm hoặc loại trừ ảnh hưởng của các khuyết tật của họ và các rào cản bên ngoài và bảo đảm thực hiện quyền của họ.
Article 5 The State and society shall provide special assurance, treatment and pension to wounded or disabled servicemen and persons disabled while on duty or for protecting the interests of the State and people.	Điều 5. Nhà nước và xã hội cung cấp chế độ bảo hiểm đặc biệt, điều trị và trợ cấp đặc biệt đối với người bị thương, thương binh hoặc người bị tàn tật trong khi thi hành công vụ hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và nhân dân.
Article 6 The people's governments at all levels shall incorporate undertakings for disabled persons into plans for economic and social development through budget arrangement, overall planning and coordination and other measures under strengthened leadership with a view to ensuring that undertakings for disabled persons develop in coordination with economic and social progress.	Điều 6. Chính quyền của nhân dân ở các cấp thực hiện lồng ghép các cam kết dành cho người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội thông qua việc phân bổ ngân sách, quy hoạch tổng thể và phối hợp và biện pháp khác dưới sự lãnh đạo được tăng cường nhằm đảm bảo rằng chủ trương cho người khuyết tật phát triển gắn với sự phát triển kinh tế và xã hội.
The State Council and the people's governments of provinces, autonomous regions and municipalities directly under the Central Government shall adopt organizational measures to coordinate departments concerned in the work for the	Hội đồng Nhà nước và chính quyền nhân dân ở các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc Trung ương phải có biện pháp tổ chức phối hợp liên ngành trong công tác đối với người khuyết tật. Việc thành lập các tổ chức cụ thể sẽ được quyết định bởi Hội đồng Nhà nước

disabled. The establishment of specific institutions shall be decided upon by the State Council and/or the people's governments of provinces, autonomous regions and municipalities directly under the Central Government.	và / hoặc các chính phủ của nhân dân các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc Trung ương.
Departments concerned under the people's governments at various levels shall keep in close contact with disabled persons, solicit their opinions and fulfil their respective duties in the work for disabled persons.	Các cơ quan liên quan thuộc chính quyền nhân dân các cấp giữ liên hệ chặt chẽ với người khuyết tật, giữ vững các quan điểm của mình và hoàn thành nhiệm vụ trong công việc đối với người khuyết tật.
Article 7 The whole society should display socialist humanitarianism, understand, respect, care for and assist people with disabilities and support the work for disabled persons.	Điều 7. toàn xã hội sẽ thể hiện sự nhân đạo xã hội chủ nghĩa, hiểu, tôn trọng, chăm sóc và hỗ trợ người khuyết tật và hỗ trợ công việc cho người khuyết tật.
State organs, public organizations, enterprises, institutions and urban and rural organizations at grassroots level shall do their work for the disabled well, as is within their responsibility.	Cơ quan Nhà nước, các tổ chức công cộng, doanh nghiệp, tổ chức và các tổ chức thành thị và nông thôn ở cơ sở phải làm tốt công việc của mình cho người khuyết tật trong phạm vi trách nhiệm của mình.
State functionaries and other personnel engaged in the work for the disabled should work hard to fulfil their lofty duties in serving the disabled.	Công chức Nhà nước và cán bộ khác tham gia vào công việc đối với người khuyết tật cần phải làm việc chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ cao cả của mình trong việc phục vụ người khuyết tật.
Article 8 The China Disabled Persons' Federation (CDPF) and its local branches shall represent the common interests of disabled persons, protect their lawful rights and interests, unite, educate and provide service to disabled persons.	Điều 8. Liên đoàn người khuyết tật Trung Quốc (CDPF) và chi hội người khuyết tật ở địa phương đại diện cho lợi ích chung của người khuyết tật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ, đoàn kết, giáo dục, cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.
Disabled persons' federations shall undertake tasks entrusted by the government, conduct work for disabled persons and mobilize social forces in developing undertakings for disabled persons.	Liên đoàn người khuyết tật thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ uỷ thác, tiến hành công việc đối với người khuyết tật, huy động các lực lượng xã hội trong việc phát triển chủ trương cho người khuyết tật.
Article 9 Legal fosterers of disabled persons must fulfil their duties toward their charge.	Điều 9. Người nuôi dưỡng người khuyết tật theo pháp luật phải làm tròn nghĩa vụ của họ đối với phụ trách.
Guardians of disabled persons must fulfil their duties of guardianship and protect the lawful rights and interests of their charge.	Người giám hộ của người khuyết tật phải thực hiện nhiệm vụ giám hộ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo trách nhiệm của

	mình.
Family members and guardians of disabled persons should encourage and assist disabled persons to enhance their capability of self-reliance.	Thành viên gia đình và người giám hộ của người khuyết tật nên khuyến khích và hỗ trợ người khuyết tật để tăng cường khả năng tự lực của họ.
Maltreatment and abandoning of disabled persons shall be prohibited.	Nghiêm cấm việc ngược đãi và bỏ rơi của người khuyết tật.
Article 10 Disabled persons must abide by laws, carry out their due obligations, observe public order and respect social morality.	Điều 10. Người khuyết tật phải tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, tôn trọng trật tự công cộng và tôn trọng đạo đức xã hội.
Disabled persons should display an optimistic and enterprising spirit, have a sense of self-respect, self-confidence, self-exertion and self-reliance, and make contributions to the socialist construction.	Người khuyết tật thể hiện tinh thần lạc quan và mạnh dạn, có ý thức tự trọng, tự tin, nỗ lực bản thân và sự tự tin, và đóng góp cho việc xây dựng xã hội chủ nghĩa.
Article 11 The State shall undertake, in a planned way, the work of disability prevention, strengthen leadership in this regard, publicize and popularize knowledge of eugenics and disability prevention, formulate laws and regulations dealing with disability-causing factors such as heredity, diseases, medical poisoning, accidents, calamity and environmental pollution and adopt measures to prevent the occurrence and aggravation of disabilities by organizing and mobilizing social forces.	Điều 11. Nhà nước thực hiện, theo kế hoạch, công tác phòng ngừa khuyết tật, tăng cường vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực này, công bố công khai, phổ biến kiến thức về thuyết ưu sinh và phòng ngừa khuyết tật, xây dựng pháp luật và các quy định xử lý các yếu tố gây khuyết tật như di truyền, bệnh tật, y tế ngộ độc, tai nạn, thiên tai và ô nhiễm môi trường và có biện pháp để ngăn chặn sự xuất hiện và tăng nặng khuyết tật bằng cách tổ chức và tập hợp lực lượng xã hội.
Article 12 Governments and departments concerned shall award those disabled persons who make notable achievements in socialist construction and those units or individuals who make remarkable contributions to safeguarding the lawful rights and interests of, promoting undertakings for, and providing service to, disabled persons.	Điều 12. Chính phủ và các cơ quan liên quan thường những người khuyết tật có thành tích đáng chú ý trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và các đơn vị, cá nhân có đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, quyền lợi, thúc đẩy chủ trương, và cung cấp dịch vụ, người khuyết tật.
Chapter II Rehabilitation	Chương II Phục hồi chức năng
Article 13 The State and society shall adopt measures of rehabilitation to help disabled persons regain normal functions or compensate for lost functions, thus enhancing their ability to participate in social life.	Điều 13. Nhà nước và xã hội áp dụng các biện pháp phục hồi chức năng để giúp người khuyết tật, phục hồi chức năng bình thường hoặc khôi phục cho các chức năng bị mất, nhằm nâng cao khả năng tham gia đời sống xã hội.

Article 14 The work of rehabilitation shall, proceeding from the actual conditions, combine modern rehabilitation techniques with traditional Chinese techniques, with rehabilitation institutions at the core and the community as the base and relying on the families of disabled persons for support. Emphasis shall be laid on rehabilitation projects which are practical, easy to realize and widely beneficial. Efforts shall also be made in the research, exploration and application of new rehabilitation technology so as to provide more effective rehabilitation service to disabled persons.	Điều 14. Công tác phục hồi chức năng tùy thuộc vào các điều kiện thực tế, sẽ kết hợp kỹ thuật phục hồi chức năng hiện đại với kỹ thuật truyền thống Trung Quốc, với các cơ sở phục hồi chức năng là nòng cốt và cộng đồng dân cư là cơ sở và dựa vào sự hỗ trợ của các gia đình của người khuyết tật. Các dự án phục hồi chức năng có tính thực tiễn và dễ thực hiện với lợi ích cho số đông sẽ được chú trọng. Những nỗ lực cũng được thực hiện trong việc nghiên cứu, khai thác và ứng dụng công nghệ phục hồi chức năng mới để cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng hiệu quả hơn cho người khuyết tật.
Article 15 The governments and departments concerned should establish in a planned way medical rehabilitation departments (sections) in hospitals, set up appropriate special institutions of rehabilitation and carry out clinical practice and training, scientific research, personnel training and work of technical guidance in the field of rehabilitation.	Điều 15. Chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan, theo kế hoạch, thành lập khoa (bộ phận) phục hồi chức năng y tế trong các bệnh viện, thành lập các đơn vị chuyên môn thích hợp về phục hồi chức năng và thực hiện lâm sàng và đào tạo, nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ và công tác hướng dẫn kỹ thuật trong lĩnh vực phục hồi chức năng.
The people's governments and departments concerned at various levels shall organize and guide urban and rural community service networks, medical prevention and health care networks, organizations and families of disabled persons and other social forces in carrying out community-based rehabilitation work.	Nhân dân chính phủ và các ban ngành liên quan các cấp tổ chức, hướng dẫn mạng lưới dịch vụ đô thị và nông thôn, phòng y tế và mạng lưới chăm sóc sức khỏe, tổ chức, gia đình của người khuyết tật và các lực lượng xã hội khác trong việc thực hiện công tác phục hồi chức năng theo cộng đồng.
Departments of education, welfare enterprises and institutions and other service organizations for disabled persons shall create conditions for rehabilitation training activities.	Sở giáo dục, phúc lợi và các doanh nghiệp và tổ chức phúc lợi và các tổ chức dịch vụ khác cho người khuyết tật được tạo điều kiện cho hoạt động đào tạo phục hồi chức năng.
Disabled persons, with guidance from professional personnel and help from relevant staff, volunteers and family members, should actively take part in training programmes for functional recovery, and acquiring self-care ability and work skills.	Người khuyết tật, với sự hướng dẫn từ nhân viên có chuyên nghiệp và sự giúp đỡ từ các nhân viên liên quan, các tình nguyện viên và các thành viên gia đình, cần tích cực tham gia vào chương trình đào tạo để phục hồi chức năng, và có được khả năng tự chăm sóc và kỹ năng làm việc.
The State Council and departments concerned shall determine priority rehabilitation projects in different phases, formulate plans thereof	Hội đồng Nhà nước và các ban ngành liên quan quyết định các dự án phục hồi chức năng ưu tiên trong các giai đoạn khác nhau,

and organize forces for their implementation.	xây dựng kế hoạch của chúng và tổ chức lực lượng để thực hiện.
Article 16 Medical colleges and schools and other relevant educational institutes shall, in a planned way, offer courses and specialties on rehabilitation so as to train various kinds of special personnel for rehabilitation work.	Điều 16. Các trường cao đẳng y tế và trường học và các viện giáo dục khác có liên quan theo kế hoạch đưa các môn học và các chuyên ngành về phục hồi chức năng để đào tạo các loại nhân viên chuyên môn cho công tác phục hồi chức năng.
The State and society shall provide various forms of technical training for personnel engaged in rehabilitation work, popularize knowledge of rehabilitation among disabled persons, their family members, relevant staff and volunteers and teach them methods of rehabilitation.	Nhà nước và xã hội sẽ cung cấp các loại hình đào tạo kỹ thuật cho nhân viên làm công tác phục hồi chức năng, phổ biến kiến thức về phục hồi chức năng giữa các người khuyết tật, các thành viên gia đình của họ, nhân viên có liên quan và tình nguyện viên và dạy cho họ phương pháp phục hồi chức năng.
Article 17 Governmental departments concerned shall organize and support the research, production, supply and maintenance of rehabilitation appliances, equipment for self-service, special articles and other auxiliary facilities for disabled persons.	Điều 17. Chính phủ, các cơ quan liên quan tổ chức và hỗ trợ việc nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và bảo trì các thiết bị phục hồi chức năng thiết bị, đồ tự phục vụ, các vật phẩm đặc biệt và các thiết bị phụ trợ khác cho người khuyết tật.
Chapter III Education	Chương III Giáo dục
Article 18 The State shall guarantee the right of disabled persons to education.	Điều 18. Nhà nước bảo đảm quyền giáo dục của người khuyết tật.
People's governments at various levels shall make education of disabled persons a component of the State educational programme, strengthen leadership in this respect and include it in their overall planning.	Chính quyền nhân dân các cấp thực hiện giáo dục của người khuyết tật là một phần của chương trình giáo dục nhà nước, tăng cường vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực này và đưa nó vào trong quy hoạch tổng thể.
The State, society, schools and families shall provide compulsory education to disabled children and juveniles.	Nhà nước, xã hội, trường học và gia đình sẽ cung cấp giáo dục bắt buộc cho trẻ em và người chưa thành niên tàn tật,.
The State shall exempt disabled students who accept compulsory education from tuition and reduce fees or exempt them from fees in the light of actual conditions. The State shall offer grants to aid students who are poor and disabled.	Nhà nước sẽ miễn học đối với học sinh tàn tật chấp nhận giáo dục bắt buộc và giảm hoặc miễn học phí cho học sinh khuyết tật theo điều kiện thực tế. Nhà nước sẽ cung cấp khoản tài trợ để hỗ trợ học sinh nghèo và khuyết tật.
Article 19 The education of disabled persons shall be carried out according to their physical and psychological features and needs and shall meet the following	Điều 19. Chế độ giáo dục của người khuyết tật được thực hiện theo các đặc điểm về thể chất và tâm lý và nhu cầu của họ và phải đáp

requirements:	ứng các yêu cầu sau đây:
(1) Strengthen physical and psychological compensation and vocational and technical training while providing ideological and cultural education;	(1) Tăng cường bù đắp về thể chất và tâm lý bồi thường và đào tạo nghề và kỹ thuật trong quá trình giáo dục tư tưởng và văn hóa;
(2) Adopt normal or special methods of education according to different categories of disability and varied abilities of response; and	(2) Áp dụng phương pháp bình thường hoặc đặc biệt của giáo dục theo các tiêu chí khác nhau về khuyết tật và khả năng phản ứng khác nhau; và
(3) The curricula, teaching materials and methods for special education and the age requirement for admission and schooling may be determined with appropriate flexibility.	(3) Các chương trình giảng dạy, giáo trình và phương pháp giáo dục đặc biệt và yêu cầu độ tuổi nhập học và học có thể được xác định với sự linh hoạt thích hợp.
Article 20 The principle of combining popularization with upgrading of quality shall be implemented in education of disabled persons, with emphasis on the former. Priority shall be given to compulsory education and vocational and technical education while efforts shall be made to carry out preschool education and gradually develop education at and above the senior middle school level.	Điều 20. Các nguyên tắc kết hợp giữa phổ thông với các nâng cấp về chất lượng được thực hiện trong giáo dục của người khuyết tật, với sự nhấn mạnh vào tính phổ thông. Ưu tiên cho giáo dục bắt buộc và giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật trong khi những nỗ lực được thực hiện để thực hiện giáo dục mầm non và dần dần phát triển giáo dục ở và trên mức trung học.
Article 21 The State shall set up educational institutions for disabled persons and encourage social forces to run schools and donate funds for schools.	Điều 21 Nhà nước thành lập cơ sở giáo dục cho người khuyết tật và khuyến khích các lực lượng xã hội mở các khóa học và tặng tiền cho các trường học.
Article 22 Ordinary educational institutions shall provide education to disabled persons who are able to respond to ordinary education.	Điều 22. Cơ sở giáo dục phổ thông phải cung cấp giáo dục cho người khuyết tật có khả năng đáp ứng với giáo dục phổ thông.
Ordinary primary schools and junior middle schools must admit disabled children or juveniles who are able to adapt themselves to life and study there; ordinary senior middle schools, secondary polytechnic schools, technical schools and institutions of higher learning must admit disabled students who meet the state admission requirements and shall not deny their admission for their disabilities; in case of such denial, the disabled student, his/her family members or guardian may appeal to the relevant authorities for disposition. The relevant	Các trường tiểu học và trường trung học phổ thông phải nhận trẻ em khuyết tật hoặc người chưa thành niên có khả năng thích ứng với cuộc sống và học tập ở đó; các trường trung học cơ sở, các trường trung học bách khoa, các trường kỹ thuật và cơ sở học tập nâng cao phải tiếp nhận học sinh khuyết tật có đủ điều kiện tiếp nhận nhà nước yêu cầu và không được từ chối việc nhập học vì khuyết tật của họ, trong trường hợp từ chối, học sinh khuyết tật, thành viên gia đình hoặc người giám hộ của người đó có thể khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Các cơ

authorities shall instruct the school concerned to accept the student.	quan có liên quan hướng dẫn các trường học có liên quan để tiếp nhận các học sinh.
Ordinary institutions of preschool education shall admit disabled children who are able to adapt themselves to the life there.	Các đơn vị thông thường của giáo dục mầm non sẽ nhận trẻ em khuyết tật có khả năng thích ứng với cuộc sống ở đó.
Article 23 Preschool education institutions for the disabled, classes for disabled children attached to ordinary preschool education institutions, preschool classes of special education schools, welfare institutions for disabled children and families of disabled children shall be responsible for preschool education of disabled children.	Điều 23. Các tổ chức giáo dục mầm non dành cho người khuyết tật, lớp học dành cho trẻ em khuyết tật trực thuộc tổ chức giáo dục phổ thông mầm non, lớp mẫu giáo của các trường giáo dục đặc biệt, các tổ chức phúc lợi cho trẻ em khuyết tật và gia đình của trẻ em khuyết tật có trách nhiệm đối với giáo dục mầm non của trẻ em khuyết tật.
Special schools at or below junior middle school level and special classes attached to ordinary schools shall be responsible for the implementation of compulsory education for disabled children and juveniles who are not able to respond to ordinary education.	Các trường học đặc biệt ở bậc hoặc dưới bậc trung học cơ sở và các lớp học đặc biệt gắn liền với các trường phổ thông có trách nhiệm thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em khuyết tật và thanh thiếu niên những người không có khả năng đáp ứng với giáo dục phổ thông.
Special schools and special classes attached to ordinary schools at or above senior middle school level as well as institutions of vocational and technical education for disabled persons shall be responsible for providing cultural education at or above senior middle school level and vocational and technical education for eligible disabled persons.	Các trường học đặc biệt và các lớp học đặc biệt thuộc các trường phổ thông ở bậc hoặc cao hơn bậc trung học phổ thông cũng như các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật cho người khuyết tật có trách nhiệm tiến hành giáo dục văn hóa ở bậc hoặc cao hơn bậc trung học và giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật cho những người tàn tật có khả năng theo học.
Article 24 Governmental departments concerned, units where disabled persons work and society shall carry out anti-illiteracy education, vocational training and other forms of adult education for disabled persons and encourage them to tap their talents through self-studies.	Điều 24. Các cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, đơn vị nơi người khuyết tật làm việc và xã hội thực hiện xóa mù chữ, giáo dục, dạy nghề và các hình thức giáo dục khác của người lớn cho người khuyết tật và khuyến khích họ khai thác tài năng của mình thông qua tự nghiên học.
Article 25 The State shall systematically set up various forms of normal schools and specialties for special education at different levels and special education classes (departments) attached to ordinary normal schools to educate and train teaching staff for special education. Ordinary normal schools shall offer courses or lectures on special education so that teachers in ordinary education may have some necessary	Điều 25. Nhà nước thiết lập một cách có hệ thống các loại hình trường học thường và các trường đặc biệt dành cho giáo dục đặc biệt ở các cấp độ khác nhau và các lớp học đặc biệt (các phòng) thuộc các trường phổ thông để giáo dục và đào tạo đội ngũ giáo viên cho chương trình giáo dục đặc biệt. Trường phổ thông bình thường sẽ cung cấp các khóa học hoặc các bài giảng về giáo dục đặc biệt để các giáo viên trong giáo dục phổ thông có thể có

knowledge of special education.	một số kiến thức cần thiết của giáo dục đặc biệt.
Teachers of special education and sign language interpreters shall enjoy allowances for special education.	Giáo viên giáo dục đặc biệt và phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu được hưởng phụ cấp đối giáo dục đặc biệt.
Article 26 Governmental departments concerned shall organize and support the research and application of braille and sign language, the compilation, writing and publication of special education teaching materials and the research, production and supply of teaching apparatus and other auxiliary facilities for special education.	Điều 26. Các cơ quan thuộc Chính có liên quan tổ chức và hỗ trợ việc nghiên cứu và áp dụng chữ nổi và ngôn ngữ ký hiệu, biên soạn, viết và xuất bản các tài liệu giảng dạy dành cho giáo dục đặc biệt và nghiên cứu sản xuất, cung cấp thiết bị giảng dạy và trang thiết bị phụ trợ khác cho giáo dục đặc biệt.
Chapter IV Employment	Chương IV Việc làm
Article 27 The State shall guarantee disabled persons' right to work.	Điều 27. Nhà nước bảo đảm quyền làm việc của người khuyết tật.
People's governments at various levels shall formulate overall plans for employment of disabled persons and create conditions for their employment.	Chính quyền nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch tổng thể về việc làm của người khuyết tật và tạo điều kiện cho việc làm của họ.
Article 28 Employment of disabled persons shall follow the principle of combining collective arrangement with individual arrangement. Preferential policies and measures of support and protection shall be adopted with a view to gradually popularizing, stabilizing and rationalizing employment of disabled persons through multiple channels, at various levels and in a variety of forms.	Điều 28. Việc làm của người khuyết tật được thực hiện theo các nguyên tắc kết hợp giữa việc bố trí làm việc tập thể và cá nhân. Chính sách ưu đãi và các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ được chấp nhận với quan điểm nhằm dần dần phổ biến, ổn định và hợp lý hoá việc làm của người khuyết tật thông qua nhiều kênh khác nhau, ở các cấp độ khác nhau và dưới nhiều hình thức khác nhau.
Article 29 The State and society shall set up welfare enterprises for disabled persons, workers sanatoria, massage therapy centres and other enterprises and institutions of welfare nature as a way of providing concentrated employment for disabled persons.	Điều 29. Nhà nước và xã hội thành lập doanh nghiệp phúc lợi cho người khuyết tật, khu điều dưỡng công nhân, trung tâm vật lý trị liệu và các doanh nghiệp khác và các tổ chức có tính chất phúc lợi như là cách thức cung cấp việc làm cho người khuyết tật.
Article 30 The State shall promote the employment of disabled persons by various units. People's governments at all levels and departments concerned shall organize and provide guidance in this regard. State organs, public organizations, enterprises, institutions	Điều 30. Nhà nước thúc đẩy việc làm của người khuyết tật bằng các đơn vị khác nhau. Chính quyền nhân dân các cấp, các cơ quan có liên quan tổ chức và hướng dẫn về vấn đề này. Cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể ở thành

and urban and rural collective economic organizations shall employ a certain proportion of disabled persons in appropriate types of jobs and posts. The specific ratio may be determined by the people's governments of provinces, autonomous regions and municipalities directly under the Central Government in line with their actual conditions.	thị và nông thôn được tuyển dụng một tỷ lệ nhất định người khuyết tật trong các loại công việc và vị trí thích hợp. Tỷ lệ cụ thể có thể được chính quyền cấp tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc trung ương xác định theo qui định của Chính quyền Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
Article 31 Governmental departments concerned shall encourage and assist disabled persons to find employment through voluntary organization or to open individual business.	Điều 31. Các cơ quan chính quyền có liên quan khuyến khích và hỗ trợ người khuyết tật tìm được việc làm thông qua các tổ chức tự nguyện hoặc để tiến hành các công việc kinh doanh của cá nhân.
Article 32 Local people's governments at various levels and rural grassroots organizations shall organize and support disabled persons in rural areas to engage in crop planting, animal breeding, handicraft industry and other forms of production.	Điều 32. Chính quyền địa phương các cấp và các tổ chức cơ sở nông thôn tổ chức hỗ trợ người khuyết tật ở nông thôn tham gia trồng cây, chăn nuôi, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và các hình thức sản xuất.
Article 33 The State shall implement the policy of tax reduction or exemption in relation to welfare enterprises and institutions for disabled persons and self-employed disabled workers in urban and rural areas, and provide assistance in production, management, technology, funds, materials supply, working sites and other fields.	Điều 33. Nhà nước thực hiện chính sách giảm thuế, miễn thuế đối với doanh nghiệp và các tổ chức phúc lợi dành cho người khuyết tật và những người khuyết tật tự làm chủ ở khu vực thành thị và nông thôn, và hỗ trợ trong sản xuất, quản lý, công nghệ, kinh phí, cung cấp nguyên liệu, làm việc các trang web và các lĩnh vực khác.
Local people's governments and departments concerned shall determine the types of products suitable for production by disabled persons, give priority to the production of such products by welfare enterprises for disabled persons and gradually determine which products are to be produced exclusively by such enterprises.	Chính quyền nhân dân ở địa phương và các cơ quan có liên quan phải xác định các loại sản phẩm phù hợp cho sản xuất của người khuyết tật, ưu tiên cho việc sản xuất các sản phẩm của các doanh nghiệp phúc lợi cho người khuyết tật, từng bước xác định những sản phẩm được sản xuất độc quyền của doanh nghiệp đó.
Governmental departments concerned shall, in determining the quota for employing and engaging workers and staff members, allot a certain proportion of the quota to disabled persons.	Các cơ quan thuộc chính phủ có liên quan khi xác định chỉ tiêu tuyển dụng và thu hút lao động và nhân viên phải dành một tỷ lệ nhất trong chỉ tiêu cho người khuyết tật.
Departments concerned shall, in verifying and issuing business licenses, give priority to disabled persons who apply for licenses as self-employed workers or businessmen and	Các cơ quan có liên quan khi thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh cần ưu tiên cho người khuyết tật nộp hồ sơ đăng ký xin giấy phép với tư cách là những người tự làm chủ

give them preferential treatment in allotting work sites and loans and in other ways.	hoặc tự kinh doanh và tạo điều kiện cung cấp cho họ ưu đãi trong việc bố trí nơi làm việc và vốn vay cũng như những hình thức khác.
Departments concerned shall provide assistance to disabled persons engaged in various kinds of labour in rural areas by way of production services, technical guidance, supply of materials for agricultural use, collection and purchase of farm and sideline products and loans.	Cơ quan có liên quan cung cấp hỗ trợ cho người khuyết tật tham gia vào các loại lao động ở nông thôn bằng dịch vụ sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng vật tư sử dụng trong nông nghiệp, thu gom và mua các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm phụ và cho vay.
Article 34 The State shall protect the property ownership and the managerial decision-making power of welfare enterprises and institutions for disabled persons, whose lawful rights and interests shall not be violated.	Điều 34. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tài sản và các quyền ra quyết định quản lý của doanh nghiệp và của cơ sở phúc lợi cho người khuyết tật không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.
No discrimination shall be practised against disabled persons in employment, engagement, status regularization, promotion, determining technical or professional titles, payment for labour, welfare, labour insurance or in other aspects.	Không được phân biệt đối xử đối với người khuyết tật trong việc làm, tuyển dụng, qui định địa vị, thăng chức, xác định các chức danh kỹ thuật hoặc nghiệp vụ, thanh toán cho người lao động, phúc lợi xã hội, bảo hiểm lao động hoặc trong các khía cạnh khác.
No enterprises or institutions shall deny disabled graduates assigned by the State from institutions of higher learning, polytechnic schools or technical schools solely on the ground of their disabilities; in case of such denial, the disabled graduates may appeal to departments concerned for disposition and the relevant departments shall instruct the enterprises or institutions concerned to accept the said graduate students.	Không có doanh nghiệp, tổ chức nào được từ chối tiếp nhận người tàn tật tốt nghiệp được Nhà nước giao từ các tổ chức học tập nâng cao, các trường bách khoa hoặc các trường kỹ thuật chỉ vì lý do khuyết tật của họ; trong trường hợp từ chối, người khuyết tật tốt nghiệp có thể khiếu nại lên các cơ quan có liên quan để bố trí và cơ quan liên quan phải chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tiếp nhận người tốt nghiệp.
Enterprises and institutions where disabled persons work shall provide the disabled workers with appropriate working conditions and labour protection.	Doanh nghiệp và các tổ chức nơi người khuyết tật làm việc sẽ cung cấp cho người lao động khuyết tật điều kiện làm việc và bảo hộ lao động thích hợp.
Article 35 Enterprises and institutions where disabled persons work shall provide in-service technical training to disabled employees with a view to upgrading their skills and techniques.	Điều 35. Doanh nghiệp, tổ chức nơi người khuyết tật làm việc sẽ cung cấp việc đào tạo kỹ thuật theo hình thức vừa học vừa làm cho nhân viên khuyết tật nhằm nâng cao các kỹ năng và kỹ thuật của họ.
Chapter V Cultural Life	Chương V Đời sống văn hoá
Article 36 The State and society shall	Điều 36. Nhà nước và xã hội khuyến khích và

encourage and assist disabled persons to participate in various cultural, sports and recreative activities and strive to meet the needs of the spiritual and cultural life of disabled persons.	hỗ trợ người khuyết tật tham gia vào các lĩnh vực văn hóa, thể thao và các hoạt động giải trí và phấn đấu để đáp ứng nhu cầu tinh thần và đời sống văn hóa của người khuyết tật.
Article 37 Cultural, sports and recreative activities for disabled persons should be directed at grassroots levels, integrated in public cultural life and geared to the different characteristics and needs of different categories of disabled persons with a view to bringing about extensive participation.	Điều 37. Văn hóa, thể thao và các hoạt động giải trí cho người khuyết tật cần được hướng dẫn tại cấp cơ sở, gắn với đời sống văn hoá quần chúng và hướng đến các đặc điểm và nhu cầu của các nhóm người người khuyết tật khác nhau nhằm mang lại sự tham gia rộng rãi.
Article 38 The State and society shall adopt the following measures to enrich the spiritual and cultural life of disabled persons:	Điều 38. Nhà nước và xã hội thực hiện các biện pháp sau đây để làm phong phú đời sống tinh thần và văn hóa của người khuyết tật:
(1) Reflect the life of disabled persons through radio, film, television, press and periodicals, books and other media in the interests of disabled persons.	(1) Phản ánh đời sống của người khuyết tật thông qua phát thanh, phim ảnh, truyền hình, báo chí và tạp chí, sách và các phương tiện truyền thông khác vì lợi ích của người khuyết tật.
(2) Organize and support the compilation, writing and publication of braille books, audio materials for the blind and reading materials for the deaf and mentally retarded; offer TV programmes in sign language and put in subtitles or narrations in some movies and TV programmes.	(2) Tổ chức và hỗ trợ việc biên soạn, viết và xuất bản sách chữ nổi, vật liệu âm thanh cho các tài liệu cho người khiếm thị và tài liệu đọc cho người khiếm thính và chậm phát triển; các chương trình truyền hình cung cấp có phát ngôn ngữ ký hiệu và đưa vào phụ đề hay lời dẫn trong một số bộ phim và chương trình truyền hình.
(3) Organize and support disabled persons for mass cultural, sports and recreative activities, and in staging special art performances, holding special sports meets and participating in major international sports games and exchanges; and	(3) Tổ chức và hỗ trợ người khuyết tật về văn hoá, thể thao và các hoạt động giải trí, và trong việc dàn dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao đặc biệt và tham gia các cuộc thi và giao lưu thể thao quốc tế lớn ; và
(4) Provide facilities and accommodations for disabled persons at places of cultural, sports, recreative and other public activities and set up in a planned way activity centres for disabled persons.	(4) Cung cấp trang thiết bị và tiện nghi cho người khuyết tật tại các địa điểm văn hóa, thể thao, giải trí và các hoạt động quần chúng khác và thiết lập trong một trung tâm hoạt động theo kế hoạch cho người khuyết tật.
Article 39 The State and society shall encourage and assist disabled persons to engage in creative work beneficial to the people, such as in literature, art, education,	Điều 39. Nhà nước và xã hội khuyến khích và hỗ trợ người khuyết tật tham gia vào sáng tạo mang lại lợi ích cho người dân, chẳng hạn như trong văn học, nghệ thuật, khoa học, giáo

science and technology.	dục và công nghệ.
Chapter VI Welfare	Chương VI Phúc lợi
Article 40 The State and society shall adopt supportive, relief and other welfare measures to secure and improve the life of disabled persons.	Điều 40. Nhà nước và xã hội sẽ thực hiện các biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ và các biện pháp phúc lợi khác để đảm bảo và nâng cao đời sống của người khuyết tật.
Article 41 The State and society shall provide relief and subsidies through various channels to disabled persons with real financial difficulties.	Điều 41. Nhà nước và xã hội hỗ trợ và trợ cấp thông qua các kênh khác nhau đối với những người khuyết tật có khó khăn thực sự về tài chính.
The State and society shall foster and provide relief, in accordance with relevant regulations, to disabled persons without work capabilities, or legal fosterer, or financial resource.	Nhà nước và xã hội nuôi dưỡng và cứu trợ, theo quy định có liên quan, để người khuyết tật không có khả năng làm việc, hoặc người nuôi dưỡng theo pháp luật, hoặc nguồn tài chính.
Article 42 Units where disabled persons work, urban and rural grassroots organizations and families of disabled persons should encourage and assist disabled persons to join social insurance.	Điều 42. Các đơn vị nơi người khuyết tật làm việc, các tổ chức cơ sở ở thành thị và nông thôn và gia đình của người khuyết tật nên khuyến khích và hỗ trợ người khuyết tật tham gia bảo hiểm xã hội.
Article 43 People's governments at various levels and the society shall establish welfare centres and other placement and foster institutions, settle and foster disabled persons in accordance with relevant regulations and gradually improve their living standards.	Điều 43. Chính quyền nhân dân các cấp và xã hội sẽ thành lập các trung tâm phúc lợi và giải quyết việc làm và các tổ chức nuôi dưỡng, bố trí chỗ ở và nuôi dưỡng người khuyết tật theo quy định có liên quan và từng bước nâng cao mức sống của họ.
Article 44 Agencies of public services shall provide preferential and auxiliary services to disabled persons.	Điều 44. Các cơ quan dịch vụ công cung cấp dịch vụ ưu đãi và hỗ trợ cho người khuyết tật.
In taking public transport vehicles, disabled persons shall be given convenience and special consideration; they shall be permitted to carry on board their indispensable and auxiliary facilities free of charge.	Trong việc sử dụng phương tiện vận tải công cộng, người khuyết tật được tạo điều kiện thuận lợi và quan tâm đặc biệt, họ được phép mang theo lên phương tiện các thiết bị không thể thiếu của mình miễn phí.
Blind persons may take local buses, trolleybuses, subways and ferries free of charge. Mailing and delivery of braille books shall be free of charge.	Người khiếm thị được miễn phí khi đi xe buýt, xe điện, tàu điện ngầm và phà trong nước. Gửi thư và cung cấp sách chữ nổi Braille sẽ được miễn phí.
People's governments at county and township levels shall, in line with the actual conditions, reduce or exempt disabled persons in rural areas from obligatory labour, public utilities	Chính quyền nhân dân cấp hạt, thị trấn có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện thực tế, giảm hoặc miễn người khuyết tật ở khu vực nông thôn về lao động nghĩa vụ, phí của các

fees and other social obligations.	ngành phục vụ công cộng và các nghĩa vụ xã hội khác.
People's governments at various levels shall step by step increase their care and support for the disabled.	Chính quyền nhân dân các cấp từng bước nâng cao chăm sóc và hỗ trợ cho người khuyết tật.
Chapter VII Environment	Chương VII Môi trường
Article 45 The State and society shall step by step create a sound environment to improve the conditions for disabled persons to participate in social life.	Điều 45. Nhà nước và xã hội từng bước tạo ra một môi trường lành mạnh nhằm cải thiện điều kiện cho người khuyết tật để tham gia vào đời sống xã hội.
Article 46 The State and society shall gradually regularize the design of urban roads and buildings to the convenience of disabled persons and adopt barrier-free measures.	Điều 46. Nhà nước và xã hội từng bước quy định về thiết kế của đường đô thị và các tòa nhà đối với sự tiện lợi của người khuyết tật và thực hiện các biện pháp miễn phí.
Article 47 The State and society shall promote mutual understanding and exchanges between disabled persons and their fellow-citizens, publicize undertakings for disabled persons and deeds of assisting disabled persons, promulgate the unyielding spirit of disabled persons and foster a social environment of unity, fraternity and mutual assistance.	Điều 47. Nhà nước và xã hội thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và giao lưu giữa người khuyết tật và công dân của mình, công bố công khai chủ trương đối với người khuyết tật và các hành động hỗ trợ người khuyết tật, tuyên truyền tinh thần kiên cường của người khuyết tật và nuôi dưỡng một môi trường xã hội thống nhất, đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau.
Article 48 The third Sunday of May each year is the National Day of Assisting Disabled Persons.	Điều 48. Chủ nhật thứ ba của Tháng Năm mỗi năm là Ngày Quốc gia Hỗ trợ người khuyết tật.
Chapter VIII Legal Liabilities	Chương VIII Trách nhiệm pháp lý
Article 49 Where the lawful rights and interests of disabled persons are violated, the offended persons or their agents shall have the right to appeal to the competent authorities for disposition, or institute lawsuits at people's courts in accordance with law.	Điều 49 Trường hợp các quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật bị xâm phạm, người bị xúc phạm hoặc đại diện của họ có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền để giải quyết, hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.
Article 50 Where government functionaries neglect their duties, in violation of law, and infringe upon the lawful rights and interests of disabled persons, the units to which they belong or their higher authorities shall instruct such persons to correct their wrong doings or subject them to administrative sanctions.	Điều 50. Trong trường hợp các công chức xao nhãng nhiệm vụ của mình, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, các đơn vị mà họ thuộc hoặc cơ quan của họ cao hơn thì hướng dẫn người đó để sửa chữa việc làm sai trái của họ hoặc chuyển sang các hành chính xử phạt.

Article 51 Whoever infringes upon the lawful rights and interests of a disabled person and causes property or other losses or damage shall compensate for the losses or damage according to law or bear other civil liabilities.	Điều 51. Người nào xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, gây tổn thất hoặc gây thiệt hại về tài sản hoặc thiệt hại khác phải bồi thường những tổn thất hoặc thiệt hại theo pháp luật hoặc chịu các trách nhiệm dân sự khác.
Article 52 Whoever infringes upon the right of person or other lawful rights of disabled persons by taking advantage of their disabilities and constitutes a crime shall be given a heavier punishment in accordance with the relevant provisions of the Criminal Law.	Điều 52. Người nào xâm phạm quyền cá nhân hay các quyền hợp pháp khác của người khuyết tật bằng cách lợi dụng các khuyết tật của họ và cấu thành tội phạm thì bị áp dụng hình phạt nặng hơn theo các quy định của Luật Hình sự.
Whoever, by violence or other means, publicly insults disabled persons, shall, if the circumstances are serious, be investigated for criminal responsibility in accordance with the provisions of Article 145 of the Criminal Law, and, if the circumstances are less serious, be subject to punishment in accordance with the provisions of Article 22 of the Regulations on Administrative Penalties for Public Security.	Người nào, bằng vũ lực hay các hình thức khác, công khai xúc phạm người khuyết tật, trong trường hợp rất nghiêm trọng, thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 145 của Luật hình sự, và, trường hợp ít nghiêm trọng sẽ bị phạt theo quy định tại Điều 22 của Quy định về các biện pháp xử phạt hành chính trong lĩnh vực trật tự công cộng.
Whoever maltreats disabled persons shall be punished in accordance with the provisions of Article 22 of the Regulations on Administrative Penalties for Public Security; and, if the circumstances are flagrant, he shall be investigated for criminal responsibility in accordance with the provisions of Article 182 of the Criminal Law.	Người nào ngược đãi người khuyết tật sẽ bị phạt theo quy định tại Quy định về các biện pháp xử phạt hành chính trong lĩnh vực trật tự công cộng, và, trong trường hợp cố ý, thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 182 của Bộ Luật hình sự.
Whoever refuses to perform his duty of fostering a disabled person who is unable to live independently, shall, if the circumstances are flagrant, or if he abandons such a disabled person, be investigated for criminal responsibility in accordance with the provisions of Article 183 of the Criminal Law.	Người nào từ chối thực hiện nhiệm vụ của mình về nuôi dưỡng người khuyết tật không có khả năng sống độc lập, trách nhiệm, nếu các trường hợp cố ý, hoặc nếu bỏ rơi người khuyết tật, thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 183 của Luật hình sự.
Whoever has illicit sexual relations with a disabled person who is unable to account for her own conduct due to mental retardation or mental disorder shall be deemed to have committed rape and shall be investigated for criminal responsibility in accordance with the provisions of Article 139 of the Criminal	Người nào có quan hệ tình dục trái pháp luật với một người khuyết tật không thể giải thích được hành vi của mình do chậm phát triển tâm thần hoặc rối loạn tâm thần được coi là đã phạm tội hiếp dâm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 139 của

Law.	Bộ Hình sự pháp luật.
Chapter IX Supplementary Provisions	Chương IX Điều khoản bổ sung
Article 53 Departments concerned under the State Council shall formulate relevant regulations in accordance with this Law and submit them to the State Council for approval before implementation.	Điều 53. Các cơ quan liên quan thuộc Hội đồng Nhà nước ban hành các qui định có liên quan phù hợp với Luật này và trình Hội đồng Nhà nước thông qua trước khi thực hiện.
The standing committees of the people's congresses of provinces, autonomous regions and municipalities directly under the Central Government may formulate measures of implementation in accordance with this Law.	Các uỷ ban thường trực của Đại hội nhân dân ở các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc Trung ương có thể ban hành các biện pháp thực hiện theo quy định của Luật này.
Article 54 This Law shall enter into force as of May 15, 1991.	Điều 54. Luật này sẽ có hiệu lực vào 15 tháng 5 năm 1991.